

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 01 năm 2014

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2013 VÀ KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2014

PHẦN 1
KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2013

1. Công tác chỉ đạo, quản lý

- Chỉ đạo tăng cường giám sát và thực hiện các biện pháp phòng chống sốt rét theo kế hoạch năm 2013 đạt 100% kế hoạch. Tập trung các hoạt động giám sát, kiểm tra các địa phương có sốt rét gia tăng trong năm 2011 và 2012.

- Tổ chức nhiều đợt giám sát dịch tễ sốt rét tại thực địa, giám sát công tác phòng chống véc tơ, điều tra côn trùng, điều tra ký sinh trùng và xử lý dứt điểm mầm bệnh tại những trọng điểm sốt rét của khu vực.

- Chỉ đạo địa phương tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động của các điểm kính hiển vi, hiệu quả hoạt động, đề xuất giải quyết, đồng thời Viện đã tổ chức giám sát hoạt động của các điểm kính hiển vi, củng cố hoạt động chẩn đoán xét nghiệm, bảo quản và sử dụng kính hiển vi.

- Chỉ đạo và thực hiện xây dựng kế hoạch phòng chống sốt rét sát với thực tế, tiết kiệm, hiệu quả; ưu tiên cấp sớm và đủ kế hoạch hóa chất, thuốc sốt rét và các vật tư PCRSR cho các tỉnh, đặc biệt các tỉnh có sốt rét trọng điểm như Bình Phước, Lâm Đồng.

- Tổ chức nhiều đợt giám sát véc tơ và phòng chống véc tơ theo kế hoạch và đợt xuất (Bình Phước, Lâm Đồng, TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Sóc Trăng, An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu, Cà Mau ...); tổ chức đoàn điều tra, giám sát, điều trị sốt rét những đối tượng đi rừng về tại xã Đắc Nhau, các điểm nóng ở xã Bù Gia Mập và Đắc Ô, tỉnh Bình Phước... Qua điều tra, Viện đã kịp thời chỉ đạo ngăn chặn thành công sự gia tăng sốt rét tại các “điểm nóng” nêu trên.

2. Kết quả hoạt động chuyên môn

2.1. Công tác phòng chống sốt rét

- Trong năm tổng số bệnh nhân sốt rét 3.602 ca, trong đó số KST sốt rét 2.911 ca, 35 bệnh nhân sốt rét ác tính, có 02 ca tử vong do sốt rét.

a. So với cùng kỳ năm 2012

- Tình hình bệnh sốt rét trong năm 2013 ở khu vực có xu hướng giảm, các chỉ số về ký sinh trùng sốt rét, BNSR ác tính đều giảm so với năm 2012. Tuy nhiên số BNSR tử vong lại tăng so với cùng kỳ.

- Bệnh nhân sốt rét năm 2013 giảm: 28,57% so với cùng kỳ (3.602/5.043).

- Ký sinh trùng sốt rét giảm 28,76% (2.911/4.086), trong đó *P.falciparum* giảm 35,09% (1.413/2.177).

- Bệnh nhân sốt rét ác tính năm 2013 giảm 41,67% (35/60) so với năm 2012.

- Có 02 ca tử vong do sốt rét: tăng 1 ca (2/1).

- Tổng số liều thuốc điều trị giảm: 27,25% (24.329/33.442).

- Tỷ lệ KST SR (+) /lam xét nghiệm giảm: **15,79%** (0,32/0,38%).

b. Phân tích tình hình sốt rét năm 2013

- Về bệnh nhân sốt rét và sốt rét ác tính:

+ Tổng số bệnh nhân sốt rét năm 2013 giảm: 28,57% so với cùng kỳ (3.602/5.043).

+ Các tỉnh có BNSR tăng: Tây Ninh (61/58), Lâm Đồng (431/362).

+ Bệnh nhân sốt rét ác tính năm 2013 giảm 41,67% (35/60) so với năm 2012. Tỷ lệ SRAT/BNSR tăng (0,97%/1,19%). Các tỉnh có bệnh nhân SRAT tăng: Đồng Nai (5/3), Tây Ninh (2/1), Vĩnh Long (1/0), Trà Vinh (1/0), Cà Mau (1/0).

- Về ký sinh trùng sốt rét:

+ Trong năm 2013 xét nghiệm được 920.891 lam và que thử, giảm 14,45% so với cùng kỳ năm 2012 (920.891/**1.076.435**). Tổng số KST (+) giảm 28,76% so với cùng kỳ (2.911/4.086). Tỷ lệ % KST sốt rét/lam là 0,32%, giảm **15,79%** (0,32/0,38) so với cùng kỳ, trong đó *P.falciparum* giảm 35,09% (1.413/2.177). Tỷ lệ % *P.falciparum*/KST (+) là 48,54%, giảm **8,9%** (48,54%/53,28%).

+ Các tỉnh có KST sốt rét tăng: Lâm Đồng (398/335), Tây Ninh (56/53), BR-VT (32/26), Cần Thơ (1/0), Sóc Trăng (25/15).

- Về tử vong do sốt rét: Trong năm 2013 có 02 ca tử vong do sốt rét tăng 1 ca so với cùng kỳ 2012.

- Việc tổ chức phun tẩm hóa chất đã được triển khai ở các địa phương. Khu vực Nam Bộ - Lâm Đồng trong năm 2013 đã triển khai được 85,25% so với kế hoạch (1.388.779/1.629.000).

- Không có dịch sốt rét xảy ra năm 2013.

Diễn biến tình hình sốt rét tại các “điểm nóng”:

Tại xã Đăk Ô, Bù Gia Mập, Đăk Nheu (Bình Phước)

- Tỉnh Bình Phước tình hình sốt rét giảm so với cùng kỳ năm 2012: BNSR giảm 33,56 % (1.982/2.983) và giảm trên tất cả các huyện.

- Riêng tại 03 xã trọng điểm Đăk Ô, Đăk Nheu, Bù Gia Mập có số lượng BNSR giảm 14,62% so với cùng kỳ năm 2012 (841/985) nhưng vẫn ở mức độ cao và chiếm 42,43% (841/1.982) của tỉnh.

- Tổng số KST sốt rét 3 xã là 841, chiếm 44,81% (841/1.877) của tỉnh và chiếm 28,89% (841/2.911) của cả khu vực.

Bảng 1: Diễn biến sốt rét tại các “điểm nóng”

Tháng/2013	Xã Đăk Ô (H. Bù Gia Mập)		Xã Bù Gia Mập (H. Bù Gia Mập)		Xã Đak Nheu (H. Bù Đăng)		Tổng cộng (03 xã)	
	BNSR	KST	BNSR	KST	BNSR	KST	BNSR	KST
Tháng 1	178	178	28	28	45	45	251	251
Tháng 2	100	100	34	34	18	18	152	152
Tháng 3	59	59	23	23	11	11	93	93
Tháng 4	60	60	9	9	20	20	89	89
Tháng 5	41	41	21	21	11	11	73	73
Tháng 6	20	20	5	5	4	4	29	29
Tháng 7	18	18	6	6	3	3	27	27
Tháng 8	19	19	2	2	6	6	27	27
Tháng 9	13	13	6	6	5	5	24	24
Tháng 10	7	7	3	3	3	3	13	13
Tháng 11	20	20	3	3	1	1	24	24
Tháng 12	18	18	11	11	10	10	841	841
Cộng:	553	553	151	151	137	137	841	841
Số liệu cùng kỳ	652	652	212	212	121	121	985	985
So sánh cùng kỳ	-15.18	-15.18	-28.77	-28.77	13.22	13.22	-14.62	-14.62

Bảng 2. Tình hình sốt rét tại các “điểm nóng” ở Bình Phước so với cùng kỳ

Tên xã	Năm 2012		Năm 2013		So sánh % tăng (+), giảm(-)	
	BNSR	KST	BNSR	KST	BNSR	KST
Xã Đăk Nhau	121	121	137	137	+13,22	+13,22
Xã Bù Gia Mập	212	212	151	151	-28,77	-28,77
Xã Đăk Ô	652	652	553	553	-15,18	-15,18
Cộng	985	985	841	841	-14,62	-14,62

- Nhìn chung số bệnh nhân sốt rét và ký sinh trùng sốt rét đều giảm so cùng kỳ năm trước với các tỷ lệ giảm 14,62%, trong đó: xã Bù Gia Mập giảm 28,77%; xã Đăk Ô 15,18%. Tuy nhiên xã Đăk Nhau có số BNSR và KST đều tăng 13,22% so với cùng kỳ.

- Viện Sốt rét - KST - CT TP. Hồ Chí Minh đã chỉ đạo, kiểm tra thường xuyên các hoạt động PCSR tại 03 xã:

+ Chỉ đạo Trung tâm PCSR tỉnh, Trung tâm Y tế huyện, Trạm Y tế xã phối hợp chính quyền kiểm tra chặt chẽ việc cấp thuốc tự điều trị cho các đối tượng đi rừng, ngủ rẫy, người làm thuê.

+ Chỉ đạo triển khai phòng chống véc tơ tập trung ưu tiên trọng điểm thực hiện vừa phun, vừa tằm có chọn lọc cho 03 xã. Phun, tằm bổ sung hoặc phun, tằm lại các cụm dân cư chưa phun, tằm hoặc bị bỏ sót.

+ Điều tra, giám sát véc tơ, chỉ định kịp thời các biện pháp can thiệp, đặc biệt vào những tháng cuối năm, Tết Nguyên đán.

+ Tổ chức điều tra, xét nghiệm phát hiện KST sốt rét, điều trị các đối tượng mang KST sốt rét, đặc biệt tập trung các đối tượng khai thác gỗ, lâm sản trở về địa phương, các đối tượng làm nương rẫy.

+ Báo cáo kịp thời, báo cáo nhanh diễn biến tình hình sốt rét giữa các tuyến để kịp thời xử lý.

Tại xã Vĩnh Trạch và Vĩnh Trạch Đông, TP. Bạc Liêu

Xã Vĩnh Trạch có 5 BNSR có KST *P.falciparum*, trong đó tại Ấp Giáp Nước có 4 ca và ấp Công Điền có 1 ca. Tại xã Vĩnh Trạch Đông có 3 BNSR có KST *P.falciparum* trong đó tại Ấp Giồng Giữa 2 ca và ấp Biển Đông A 1 ca. Đây là ổ bệnh sốt rét cũ và vẫn xảy ra rải rác. TT YTDP Bạc Liêu đã có các biện pháp xử lý kịp thời.

Tại xã Hưng Thành, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu

Có 9 ca BNSR có KST, trong đó 07 ca *P.vivax*, 1 ca *P.falciparum* và 01 ca nhiễm phối hợp. Viện SR - KST - CT TP.HCM kết hợp với TT YTDP tỉnh Bạc Liêu đã tiến hành giám sát dịch tễ, ký sinh trùng và côn trùng tại 03 ấp có ca bệnh là ấp Vĩnh Trạch, ấp Ngọc Đước, ấp Vườn Cò. Tại khu vực này người dân đi làm thuê tại Bình Phước. Qua điều tra côn trùng tại ấp Vườn Cò phát hiện muỗi *An. epiroticus* (61 con/10 nhà). Tuy nhiên trong khu vực không có trường hợp sốt rét ác tính, tử vong do sốt rét xảy ra. Hiện tại trạm Y tế xã, TTYT huyện vẫn tiến hành giám sát các ca bệnh đã phát hiện, điều trị, phát hiện các ca mới có thể có tại địa phương.

Viện tiếp tục duy trì chỉ đạo, phối hợp với các đơn vị y tế địa phương thực hiện các biện pháp can thiệp cho đến khi tình hình ổn định.

- Các đơn vị đã tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng Ngày Thế giới phòng chống sốt rét 25/4 với chủ đề “Đầu tư cho tương lai, đẩy lùi bệnh sốt rét”.

c. Các hoạt động điều tra, giám sát

- Điều tra khảo sát tình hình sốt rét tại 3 xã Bù Gia Mập và Đắc Ô (huyện Bù Gia Mập), xã Đắc Nhau (huyện Bù Đăng), tỉnh Bình Phước cho thấy: (1) Mặc dù số lượng ca bệnh giảm ít so với năm 2012 nhưng vẫn giữ ở mức cao. Bệnh nhân sốt rét chủ yếu là đối tượng người lớn, cả người Kinh lẫn Stiêng là những đối tượng đi làm rừng, rẫy, vườn điều, vườn cao su, cả dân tại chỗ và dân di cư tự do; (2) Những tháng cuối năm trước và đầu năm sau bệnh nhân sốt rét thường tăng cao. Một phần do dân di biến động từ các địa phương đến thu hoạch nông sản thuê, thu hái nấm rừng và các lâm sản khác, tháng 2 (Tết Nguyên đán), số dân này trở về địa phương. Nhiều nguy cơ họ sẽ là nguồn lây truyền bệnh sốt rét và KST sốt rét kháng thuốc tại bản địa. Sau tết, một số dân sẽ trở lại làm thuê, trồng và chăm sóc cây cao su, điều, nghệ, khoai mì, dong riềng; (3) Trạm y tế các xã chỉ tiếp nhận bệnh nhân mắc sốt rét đến điều trị tại trạm y tế xã. Các biện pháp phòng chống sốt rét chưa được triển khai có hiệu quả tại các lán trại của người di dân tự do; (4) Các đơn vị/cá nhân làm kinh tế, nơi thuê nhân công từ các nơi đến chưa có kế hoạch phòng chống sốt rét, bảo vệ nhân công làm thuê.

- Trong những năm qua, Viện tiến hành theo dõi sự nhạy kháng của *An.epiroticus* đối với hóa chất sử dụng trong chương trình phòng chống sốt rét quốc gia. Kết quả muỗi *An. epiroticus* đã tăng sức chịu đựng và có khả năng kháng với hóa chất Alphacypermethrin 30mg/m², Lambdacyhalothrin 0,05%, Permethrin 0,75%, Deltamethrin 0,05%, Etofenprox 0,05%, Propoxur ở các tỉnh ven biển Tây Nam Bộ.

- Trong nhiều năm qua, các biện pháp phòng chống véc tơ bằng phun tồn lưu trên tường vách và tấm màn là công tác chủ yếu để phòng chống véc tơ sốt rét. Sự phát triển tính kháng của véc tơ sốt rét với các hoá chất là do nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó việc sử dụng lặp lại một hoá chất lâu dài, tuy việc này vẫn loại bỏ các cá thể nhạy nhưng tỷ lệ các cá thể kháng sẽ tăng và cuối cùng số cá thể kháng sẽ trội lên trong quần

thể. Đây là nguyên nhân gây trở ngại cho sự thành công của hoạt động phòng chống sốt rét hiện nay. Năm 2013, Viện vẫn tiếp tục theo dõi, đánh giá sự nhạy kháng của *An.epiroticus* đối với hóa chất.

Tỷ lệ lam soi sai, sót thấp, kể cả sai chủng loại. Kết quả kiểm tra soi lam của các tỉnh đều soi đúng đạt 99,97%, trong đó Bình Phước soi sai: 3/10.968 (0,03%), Bến Tre 1/2.750 (0,04%), Bạc Liêu 1/603 (0,17%), Cà Mau 3/1996 (0,15%). Hầu hết các tỉnh thành đều gửi lam kiểm tra định kỳ.

2.2. Công tác phòng chống giun sán

Từ năm 2011, Bộ Y tế đã đầu tư kinh phí cho khu vực thực hiện Dự án “Phòng chống giun sán cho trẻ em lứa tuổi học đường khu vực Nam Bộ - Lâm Đồng” triển khai thí điểm ở các tỉnh đại diện các vùng sinh thái ở khu vực (Lâm Đồng, Tây Ninh, TP. Hồ Chí Minh và Sóc Trăng).

Năm 2013, Dự án Phòng chống giun sán cho trẻ em lứa tuổi học đường khu vực Nam Bộ - Lâm Đồng sẽ được xây dựng theo mô hình phòng chống giun sán (PCGS) dựa vào cộng đồng. Đó là mô hình chăm sóc sức khỏe tiên bộ, có cùng mục đích cuối cùng là xã hội hóa công tác PCGS mà trong đó y tế địa phương có thể triển khai hoạt động PCGS với sự ủng hộ về vật lực lẫn nhân lực của cộng đồng, giúp giảm gánh nặng về kinh phí cho ngành y tế, xây dựng sự hợp tác bền vững giữa y tế và giáo dục, kêu gọi vai trò của người dân trong vấn đề chủ động bảo vệ sức khỏe của bản thân và gia đình. Từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm để xây dựng mô hình PCGS dựa vào cộng đồng áp dụng cho nhiều năm tiếp theo và ở nhiều địa phương khác.

Năm 2013, Dự án Phòng chống giun sán cho trẻ em lứa tuổi học đường khu vực Nam Bộ - Lâm Đồng tiếp tục triển khai tại 4 tỉnh, 12 quận/huyện, và mở rộng ra cho tất cả tuyến xã thuộc 12 quận/huyện (144 xã/phường). Cùng với công tác điều tra đánh giá hiệu quả của dự án sau hơn 2 năm thực hiện, đồng thời đưa ra các biện pháp can thiệp phù hợp với tình hình thực tế mỗi địa phương: Tập huấn, tẩy giun, giám sát,... công tác truyền thông cũng được quan tâm đầy mạnh.

2.2.1. Hoạt động tẩy giun

Thông qua sự hỗ trợ thuốc tẩy giun từ Viện Sốt rét - KST - CT Trung Ương và nguồn kinh phí từ dự án Phòng chống giun sán cho trẻ em lứa tuổi học đường, Viện Sốt rét - KST - CT TP. HCM đã phối hợp với các địa phương tổ chức tẩy giun và giám sát công tác tổ chức tẩy giun cho học sinh tiểu học tại một số trường thuộc các tỉnh trong dự án. Kết quả cho thấy công tác tẩy giun tại địa phương triển khai thuận lợi, có sự phối hợp nhịp nhàng giữa y tế và giáo dục.

Bảng 1. Kết quả tẩy giun tại Lâm Đồng, Tây Ninh, TP. Hồ Chí Minh và Sóc Trăng

<i>TT</i>	<i>Tỉnh</i>	<i>Số trẻ em</i>	<i>Số TE được uống thuốc</i>	<i>Tỷ lệ %</i>
1	Lâm Đồng	28.215	27.968	99,1
2	Tây Ninh	32.022	31.993	99,9
3	TP. HCM	58.162	55.318	95,1
4	Sóc Trăng	32.226	32.163	99,8
Cộng		150.625	147.442	97,89

Công tác tẩy giun đã được giao cho nhà trường và trạm y tế phối hợp thực hiện, tuyến trên (huyện, tỉnh, Viện) giữ vai trò giám sát. Kết quả ở bảng trên cho thấy địa phương đã có thể chủ động nhiều mặt (lập kế hoạch, dự trù thuốc, triển khai, báo cáo...) trong công tác tổ chức tẩy giun. Về phương diện tổ chức, giáo viên và cán bộ y tế tại địa phương đã được tập huấn cẩn thận, khâu chuẩn bị chu đáo giúp cho việc tổ chức tẩy giun diễn ra thuận lợi, đúng tiến độ và đạt chất lượng.

Quá trình triển khai được sự giúp đỡ của chính quyền địa phương, sự ủng hộ của các ban ngành đoàn thể, công tác tẩy giun đã được thực hiện một cách có hiệu quả, với kết quả cuối cùng là trên 99% ở 3 tỉnh Lâm Đồng, Tây Ninh, Sóc Trăng; và hơn 95% ở TP. Hồ Chí Minh.

Do mở rộng phạm vi hoạt động dự án từ 24 xã/phường (năm 2011) lên 144 xã/phường (năm 2012), quy mô triển khai cũng tăng đáng kể (Bảng 2).

Bảng 2. Kết quả tẩy giun từ năm 2011 - 2013

<i>TT</i>	<i>Tỉnh</i>	<i>Năm 2011</i>			<i>Năm 2012</i>			<i>Năm 2013</i>		
		<i>Tổng số</i>	<i>Số trẻ cho uống</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>	<i>Tổng số</i>	<i>Số trẻ cho uống</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>	<i>Tổng số</i>	<i>Số trẻ cho uống</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
1	Lâm Đồng	3.171	3.166	99,8	27.968	27.744	99,20	28.215	27.968	99,1
2	Tây Ninh	3.633	3.633	100	31.536	31.493	99,87	32.022	31.993	99,9
3	TP.HCM	6.102	5.741	94,08	56.484	52.962	93,76	58.162	55.318	95,1
4	Sóc Trăng	3.026	2.941	97,19	32.050	31.965	99,73	32.226	32.163	99,8
	Tổng cộng	15.932	15.481	97,17	148.038	144.164	97,38	92.521	92.179	99,63

Nhận xét: Kết quả tẩy giun đạt trên 90% đã cho thấy công tác này có thể được áp dụng ở tất cả trường học.

2.2.3. Công tác tập huấn

Năm 2013, với sự hỗ trợ của Viện Sốt rét - KST - CT TP.Hồ Chí Minh, các tỉnh thuộc dự án đã triển khai các lớp tập huấn tại địa phương. Tổng cộng có 71 lớp tập huấn ngắn hạn, trang bị các kiến thức cần thiết về giun sán và phòng chống giun sán cho đối tượng là giáo viên, cán bộ y tế tuyến địa phương. Kết quả tập huấn đạt 100%, trong đó 89% học viên đánh giá cao chất lượng về nội dung và mục tiêu tập huấn; 57% học viên đạt xếp loại tốt trong tất cả các nội dung tập huấn.

Công tác tập huấn và giám sát cũng được Viện đẩy mạnh nhằm giúp đỡ, củng cố và tăng cường năng lực quản lý của địa phương cũng như thực hiện vai trò là cơ quan đầu ngành trong lĩnh vực ký sinh trùng trong khu vực. Số lớp tập huấn do Viện tổ chức đào tạo cán bộ tuyến tỉnh năm 2013 giảm so với năm 2011 - 2012.

Với mục tiêu từng bước chuyển giao kỹ thuật PCGS cho tuyến dưới, năm 2011, Dự án Phòng chống giun sán cho trẻ em lứa tuổi học đường đã tổ chức 65 lớp tập huấn các loại, trong đó Viện Sốt rét tổ chức 20 lớp (31%) và tỉnh tổ chức cho tuyến huyện, xã 45 lớp (69%). Năm 2013, kế hoạch tập huấn tổ chức 71 lớp với các nội dung tương tự năm 2011 và 2012 (không tập huấn điều tra). Tuy nhiên, số lớp do Viện Sốt rét tổ chức 14 lớp (17,7%), còn lại 57 lớp do Trung tâm YTDP/PCSR tỉnh tổ chức (78,3%).

- Các lớp tập huấn đều đạt chất lượng với 100% học viên tham gia tập huấn đã đạt yêu cầu và có khả năng triển khai thực hiện các nội dung hoạt động phòng chống giun, sán phù hợp với yêu cầu tại địa phương.

2.2.4. Công tác truyền thông phòng chống giun sán

Không chỉ dừng lại ở các hoạt động điều tra tỷ lệ nhiễm, tổ chức tẩy giun đồng loạt, Viện còn hướng đến các hoạt động truyền thông, tuyên truyền phòng chống giun sán nhằm kêu gọi sự quan tâm góp sức từ phía cộng đồng. Đây là hoạt động có tính bền vững, mang tầm nhìn chiến lược trong công tác phòng chống giun sán ở khu vực Nam Bộ - Lâm Đồng.

Ngoài các sản phẩm về truyền thông đã được xây dựng và phát hành của năm 2011 như: đĩa phát thanh, tranh treo tường, phóng sự truyền hình, phong trào vệ sinh môi trường phòng chống giun, sán. Năm 2013, công tác truyền thông tổ chức phát thanh phòng chống giun sán tại nhà trường và cộng đồng tại 144 xã, phường thực hiện dự án mỗi tháng 1 lần. (Bảng 7)

Nhận xét:

Công tác truyền thông đã thực hiện bằng tất cả các phương tiện, hình thức tác động lên toàn cộng đồng, đặc biệt gây được sự chú ý, quan tâm của chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể, phụ huynh học sinh ...

Hiệu quả của các loại hình truyền thông, phụ thuộc vào trình độ nhận thức, điều kiện kinh tế của cộng đồng, kinh phí đầu tư ban đầu và một số các yếu tố khác.

Bảng 7. Nội dung truyền thông phòng chống giun sán

STT	Nội dung truyền thông	Năm 2011	Năm 2012, 2013
1	Poster, tờ rơi có nội dung về PCGS	10.000 tờ tranh tuyên truyền các loại được thiết kế, in ấn và phát hành	Tiếp tục in thêm tranh tuyên truyền và phân phối đến tỉnh
2	Đĩa phát thanh tiếng Việt, Khmer	200 đĩa được phát hành 468 buổi phát thanh tại trường	Tăng cường tổng số buổi phát thanh tại trường lên 1.000 buổi
3	Đĩa hình và phóng sự truyền hình	Phát hình tuyên truyền PCGS trên kênh O ₂ TV (3 lần) và kênh VTV9 (1 lần)	Thực hiện tiếp tục phim giáo dục truyền thông về PCGS (phát 6 lần trên đài Truyền hình địa phương)
4	Truyện tranh		Thiết kế và in ấn hơn 3.000 truyện tranh PCGS
5	Mit tinh truyền thông PCGS	Tổ chức 24 buổi mit tinh PCGS tại các trường tiểu học	Tổ chức 144 buổi mit tinh/ năm tại các trường tiểu học.

Để có được hiệu quả lâu dài của hoạt động truyền thông phù hợp với từng địa phương (điều kiện kinh tế, trình độ dân trí, phong tục tập quán, thành phần dân tộc...) các loại hình truyền thông phải đa dạng, tác động lên nhiều đối tượng.

2.2.5 Công tác giám sát

Từ năm 2011, Viện Sốt rét - KST - CT TP.HCM đã chỉ đạo thu thập tổng hợp toàn bộ thông tin liên quan đến bệnh giun sán, các bệnh đơn bào và phòng chống bệnh ở khu vực, từng bước thực hiện Dự án Phòng chống giun sán trẻ em lứa tuổi học đường, Viện đã chỉ đạo và đang tổ chức thực hiện các hoạt động xây dựng và triển khai áp dụng cơ chế phối hợp phòng chống giun sán giữa ngành y tế và giáo dục, nâng cao hiểu biết và tham gia của cộng đồng, nâng cao năng lực phòng chống giun sán của các tuyến y tế (tổ chức, nhân lực, chuyên môn nghiệp vụ...) tại 4 tỉnh thí điểm.

Trong 11 tháng năm 2013, Viện đã tổ chức giám sát các hoạt động thuộc dự án Phòng chống giun sán trẻ em lứa tuổi học đường khu vực Nam bộ - Lâm Đồng tại các tỉnh Tây Ninh, Lâm Đồng, Sóc Trăng với các nội dung:

- Tổ chức tẩy giun cho trẻ em lứa tuổi tiểu học.
- Tổ chức truyền thông phòng chống giun sán.
- Vận động các ban ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương tham gia phòng chống giun sán.
- Công tác báo cáo.

2.3. Công tác phòng chống sốt xuất huyết

2.3.1. Hoạt động giám sát chỉ đạo tuyến

- Viện đã chỉ đạo và thực hiện các biện pháp tăng cường giám sát côn trùng truyền bệnh SXH tập trung giám sát, kiểm tra các địa phương có nguy cơ mắc cao.

- Tổ chức nhiều đợt điều tra, giám sát côn trùng và đánh giá công tác xử lý ổ dịch tại những địa phương thuộc Viện quản lý.

- Chỉ đạo địa phương tổng hợp, báo cáo kịp thời. Phối hợp cùng các viện chuẩn bị tham gia tuyên truyền vận động phòng chống SXH nhân ngày phòng, chống sốt xuất huyết của các nước khu vực Asean. Tham dự hội thảo chia sẻ kinh nghiệm phòng chống sốt xuất huyết và dự mít tinh tổ chức tại Hà Nội.

- Tổ chức tập huấn giám sát véc tơ SXH tuyến cơ sở.

- Chỉ đạo địa phương thực hiện tốt các hoạt động phòng chống sốt xuất huyết. Thực hiện chiến dịch diệt lăng quăng, và vệ sinh môi trường .

Qua các đợt giám sát nhìn chung các tỉnh đã triển khai hoạt động dự án ngay từ những tháng năm 2013.

2.3.2. Tình hình giám sát côn trùng

a) Chỉ số DI

- Mật độ muỗi dao động trong khoảng 0,5 con/nhà tại các điểm điều tra đều thấp.

- Có sự xuất hiện của *Ae.albopictus* nhưng số lượng không đáng kể, riêng tại khu công nghiệp Biên Hòa I, tỉnh Đồng Nai trong khuôn viên của khu vực công ty chế biến gỗ số lượng muỗi cái *Ae.albopictus* rất nhiều với số lượng 530 con.

- Điều tra sự hiện diện của véc tơ SXH tại 06 khu công nghiệp của TP. Hồ Chí Minh và Biên Hòa, Đồng Nai, cho thấy 04 khu công nghiệp có véc tơ truyền bệnh SXH (chiếm tỷ lệ 66,6%).

b) Chỉ số BI

- Tại các điểm giám sát chỉ số BI không cao, ngoại trừ TX. Bình Long, tỉnh Bình Phước chỉ số cao(BI >50). Mặc dù tại điểm này vừa thực hiện chiến dịch diệt lăng quăng, nhưng qua khảo sát lăng quăng tuổi 3, 4 nhiều, do việc diệt lăng quăng chưa triệt để.

c) Điều tra bọ gậy nguồn

- Kết quả khảo sát cho thấy, ổ bọ gậy nguồn chính tại các điểm khảo sát chủ yếu là các vật dụng linh tinh như lốp vỏ xe và các phuy chứa nước thường không được đậy nắp, đậy nắp không kín. Vai trò của thiên địch điển hình như mô hình sử dụng cá diệt lăng quăng chưa được người dân áp dụng rộng rãi.

- Chỉ số bọ gậy cao hơn ngưỡng quy định vào mùa nắng là yếu tố nguy cơ cao. Điều này có thể gây nguy cơ bùng phát dịch tại địa phương nếu xuất hiện ca bệnh. Do đó

địa phương cần phải thực hiện chiến dịch diệt lăng quăng để ngăn chặn dịch vào mùa mưa.

2.3.3. Kết quả nhạy - kháng hóa chất của véc tơ SXH

TT	Địa điểm	Muỗi thử nghiệm F1	Loại hóa chất	Kết quả
1	H. Chợ Mới An Giang	<i>Ae.aegypti</i>	Malathion 5%,	100%
2	H. Chợ Mới An Giang	<i>Ae.aegypti</i>	Deltamethrin 0,05%,	89%
3	H. Hòa Thành Tây Ninh	<i>Ae.aegypti</i>	Alphacypermethrin 30mg/m ²	90%
4	H. Hòa Thành Tây Ninh	<i>Ae.aegypti</i>	Permethrin 0,75%,	86%
5	Quận Thủ Đức TP.HCM	<i>Ae.aegypti</i>	Malathion 5%,	98%
6	Quận Thủ Đức TP.HCM	<i>Ae.aegypti</i>	Alphacypermethrin 30mg/m ²	87%
7	TP. Biên Hòa Đồng Nai	<i>Ae.aegypti</i>	Malathion 5%,	99%
8	TP. Biên Hòa Đồng Nai	<i>Ae.aegypti</i>	Deltamethrin 0,05%,	92%
9	TP. Biên Hòa Đồng Nai	<i>Ae.albopictus</i>	Malathion 5%,	98%
10	Muỗi labo	<i>Ae.aegypti</i>	Alphacypermethrin 30mg/m ²	86%
11	Muỗi labo	<i>Ae.aegypti</i>	Malathion 5%,	98%
12	Muỗi labo	<i>Ae.aegypti</i>	Deltamethrin 0,05%,	87%

Hầu hết muỗi *Ae.aegypti* tăng sức chịu đựng và kháng với giấy tẩm Deltamethrin 0,05%, Permethrin 0,75% và Alpha-cypermethrin 30mg/m² và còn nhạy cảm với Malathion 5%.

Đánh giá hiệu lực diệt muỗi *Ae.aegypti* ở thực địa với hóa chất Han Tox - 200 pha nước tỷ lệ 1:9 phun trong nhà ở thực địa hẹp, có tác dụng diệt muỗi tốt đối với chủng muỗi *Ae.aegypti* tại xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Cần phải tiến hành nhiều thử nghiệm thực địa hơn nữa đối với chủng muỗi *Aedes* để đánh giá hiệu lực của hóa chất diệt trong phòng chống véc tơ sốt xuất huyết.

2.4. Công tác ngoại ký sinh

Từ năm 2009, Viện bắt đầu triển khai hoạt động trở lại. Hiện tại đang tiến hành các đợt điều tra đánh giá thành phần, phân bố và các vai trò truyền bệnh của ngoại ký sinh. Viện đã có những phóng sự, bài báo tuyên truyền về các loài ngoại ký sinh gây bệnh mới nổi lên trong thời gian gần đây như bọ xít hút máu, kiến ba khoang....

Hiện nay, công tác ngoại ký sinh có một số tồn tại như các ban ngành đoàn thể và cộng đồng thiếu quan tâm, không có nguồn kinh phí hoạt động. Để khắc phục khó khăn

trên, trước mắt Viện tiếp tục đẩy mạnh hoạt động công tác điều tra, đánh giá ban đầu về sự phân bố các loài ngoại ký sinh gây bệnh trong khu vực NB-LĐ thông qua thực hiện đề tài cấp cơ sở và cấp Bộ. Tăng cường hoạt động truyền thông cộng đồng để người dân hưởng ứng với công tác phòng chống các loài ngoại ký sinh gây bệnh.

3. Công tác nghiên cứu khoa học

- Công tác nghiên cứu khoa học về lĩnh vực sốt rét, KST, giun sán, ngoại ký sinh ở khu vực chủ yếu do Viện triển khai. Năm 2013, Viện triển khai 14 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, cấp Bộ và đề tài hợp tác, các đề tài nghiên cứu đều là những vấn đề có tính thời sự, có ý nghĩa thiết thực phục vụ công tác phòng chống sốt rét, phòng chống giun sán, ngoại ký sinh, nấm, đơn bào, côn trùng,... góp phần giải quyết các khó khăn đang gặp phải ở khu vực. .

Các đề tài hợp tác chủ yếu với Đơn vị nghiên cứu lâm sàng, Đại học Oxford, Viện Sinh học Nhiệt đới, Đại học Y-Dược, Viện Hoá học ...

Thực hiện kỹ thuật công nghệ cao (qPCR) để phát hiện ký sinh trùng sốt rét với độ nhạy gấp 1.000 lần so với kính hiển vi quang học.

- Nghiên cứu thử thuốc sốt rét invitro trên KST sốt rét nuôi cấy dài ngày tại Viện đánh giá hiệu lực điều trị của thuốc sốt rét trên *P.berghei* chủng kháng chloroquin.

- Triển khai các lĩnh vực chuyên môn sâu như: Nghiên cứu miễn dịch huyết thanh trong công tác phân vùng dịch tễ sốt rét; nghiên cứu dược động học...

- Tiếp tục nuôi giữ chủng *Ae.aegypti*, *An.dirus* để phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học và thử nghiệm hóa chất, thử tồn lưu, thử nhạy cảm, kem xoa, khảo nghiệm hóa chất, giảng dạy...

- Tổ chức thành công Hội nghị khoa học KST toàn quốc lần thứ 40. Các báo cáo khoa học tại Hội nghị rất thiết thực và hữu ích, có tính khả thi cao cho cộng đồng. Nhiều ý kiến tham luận đóng góp tiếng nói chung để kiến nghị với Bộ Y tế sớm ban hành tiêu chuẩn chẩn đoán và phác đồ điều trị bệnh nhân nhiễm giun đũa chó, mèo tại Việt Nam.

- Tổ chức thành công Hội thảo về di biến động dân và PCSR cho dân di biến động tại tỉnh Bình Phước. Hội thảo nhằm chia sẻ thông tin về tình hình di biến động dân, về mắc sốt rét và phòng chống sốt rét cho dân di biến động; Xây dựng và đề xuất các biện pháp phòng chống sốt rét cho dân di biến động. Hội thảo đã thống nhất các nội dung hoạt động về PCSR cho dân di biến động, bao gồm: công tác quản lý dân di biến động đến, phòng chống véc tơ cho dân di biến động nơi đến, phát hiện và điều trị sốt rét, truyền thông cho dân di biến động.

4. Công tác đào tạo, tập huấn

- Triển khai 11 lớp tập huấn do Tổ chức Y tế thế giới (WHO) tài trợ gồm 10 lớp tập huấn về phác đồ điều trị sốt rét mới và sốt rét kháng thuốc, 01 lớp phòng chống sốt rét và phòng chống sốt rét kháng thuốc. Tổng cộng có 320 học viên tham dự.

- Triển khai 3 lớp tập huấn từ nguồn kinh phí Dự án Quốc gia phòng chống sốt rét, gồm 01 lớp xét nghiệm KST sốt rét, 01 lớp côn trùng sốt rét sơ cấp, 01 lớp bổ túc xét nghiệm KST sốt rét. Tổng cộng có 118 học viên tham dự.

- Triển khai 16 lớp tập huấn do dự án Quỹ toàn cầu tài trợ về xét nghiệm kính hiển vi và sử dụng test chẩn đoán nhanh sốt rét, hướng dẫn chẩn đoán và điều trị sốt rét, hướng dẫn phát hiện và phòng dịch sốt rét. Tổng cộng có 455 học viên tham dự.

- Triển khai 1 lớp tập huấn phòng chống sốt xuất từ nguồn kinh phí của Dự án phòng chống sốt xuất huyết. Tổng cộng có 86 học viên tham dự.

- Các lớp tập huấn đã cung cấp các thông tin về tình hình sốt rét chung của khu vực năm 2012 - 2013 và những thách thức trong công tác phòng chống bệnh sốt rét của khu vực Nam Bộ - Lâm Đồng, kết hợp phổ cập nội dung tài liệu, vừa chấn chỉnh công tác xét nghiệm, khám chữa bệnh sốt rét, những vấn đề sai sót, tồn tại trong quá trình thực tiễn. Bên cạnh đó, các quy định về điều trị sốt rét; lâm sàng, chẩn đoán và điều trị sốt rét thường, sốt rét ác tính; đặc biệt là sốt rét ở phụ nữ mang thai và trẻ em, cơ chế kháng thuốc, điều trị thất bại, các vấn đề trong xét nghiệm sốt rét bằng test chẩn đoán nhanh... Học viên tham dự đầy đủ, nghiêm túc, đúng thành phần, đối tượng.

- Chủ động và linh hoạt trong tổ chức đào tạo, kết hợp đào tạo tập trung tại Viện với đào tạo tại chỗ, do đó đã đáp ứng được nhu cầu nâng cao kiến thức, kỹ năng của cán bộ làm công tác sốt rét trong khu vực.

- Ngoài ra, cán bộ Viện tham gia giảng dạy các lớp hướng dẫn chẩn đoán, điều trị sốt rét cho cán bộ y tế tỉnh do địa phương tổ chức.

- Tiếp tục đào tạo kỹ thuật viên xét nghiệm ký sinh trùng, côn trùng và kỹ thuật viên xét nghiệm đa khoa hệ chính quy. Năm 2013, trường Trung cấp Y tế Đặng Văn Ngữ (cơ sở 2) đã tổng kết khóa học đầu tiên đào tạo kỹ thuật viên chính qui hệ 2 năm (2011 - 2013). Trong năm qua, nhà trường đã đạt được những thành tích bước đầu trong công tác giảng dạy, quản lý học sinh, không có sai sót đáng tiếc xảy ra trong năm học. Kết quả 100% học sinh đã tốt nghiệp, tiếp tục giảng dạy khóa 2, tuyển sinh và đào tạo khóa 3.

5. Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe

- Chỉ đạo các địa phương trong khu vực tổ chức mít tinh, diễu hành, tuyên truyền về ngày thế giới phòng chống sốt rét. Chủ đề Ngày thế giới PCSR năm 2013 là: “Đầu tư cho tương lai, đẩy lùi bệnh sốt rét”. Hoạt động truyền thông này nhằm nhắc nhở toàn dân, các cấp chính quyền, các cơ quan ban ngành hãy quan tâm hơn nữa đến công tác PCSR, tiếp tục

đẩy lùi bệnh sốt rét, tập trung vào các vùng sốt rét lưu hành nặng và vùng gia tăng sốt rét. Nhiều đơn vị đã hưởng ứng và triển khai có hiệu quả.

- Phối hợp với các báo, đài địa phương và các phương tiện thông tin đại chúng đưa tin, bài về phòng chống sốt rét; viết bài, đưa tin, ảnh cho trang tin điện tử của Viện Sốt rét - KST - CT TP. HCM.

6. Công tác khác

- Hợp tác nghiên cứu và triển khai các dự án thuộc lĩnh vực phòng chống sốt rét và các bệnh KST khác với Tổ chức Y tế thế giới, Dự án phòng chống các bệnh truyền nhiễm khu vực tiểu vùng sông Mekong, Đại học Oxford, Hội đồng Dược điển Hoa Kỳ ...

- Thực hiện các hoạt động dịch vụ khảo nghiệm, thử nghiệm hóa chất diệt muỗi cho các công ty.

7. Hoạt động của Dự án Quỹ toàn cầu PCSR

- Chỉ đạo và thực hiện các hoạt động PCSR thuộc Dự án Quỹ toàn cầu phòng chống sốt rét Việt Nam tại 5 tỉnh trong khu vực (Lâm Đồng, Tây Ninh, Bình Phước, Bạc Liêu, Cà Mau) đúng tiến độ, hiệu quả cao, đạt 100% so với kế hoạch.

PHẦN 2

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2014

1. Công tác phòng chống sốt rét

1.1. Mục tiêu

- Phòng chống sốt rét chủ động tích cực tại các vùng có sốt rét lưu hành. Triển khai loại trừ bệnh sốt rét ở các vùng sốt rét đã giảm thấp trong nhiều năm.

- Không chế tỷ lệ người dân mắc bệnh sốt rét dưới 0,36/1.000 dân;

- Tỷ lệ người dân chết do sốt rét dưới 0,018/100.000 dân;

- Không để dịch sốt rét xảy ra.

- Tiếp tục củng cố 16 tỉnh thực hiện đề phòng sốt rét quay trở lại; Triển khai loại trừ sốt rét ở 32 tỉnh; Triển khai tiên loại trừ sốt rét ở 10 tỉnh; Triển khai phòng chống sốt rét tích cực ở 5 tỉnh.

1.2. Giải pháp và nhiệm vụ trọng tâm năm 2014

1.2.1. Các giải pháp về chuyên môn kỹ thuật

- Tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch phòng chống và loại trừ sốt rét ở khu vực sát với nhu cầu thực tế của từng địa phương.

- Cung cấp đủ và quản lý tốt thuốc sốt rét có hiệu lực cao cho các tuyến. Tăng cường quản lý, cấp thuốc tự điều trị cho các đối tượng nguy cơ cao như đi rừng, ngủ rẫy, dân giao lưu. Đặc biệt lưu ý cấp thuốc tự điều trị cho đối tượng là người vào vùng sốt rét lưu hành nặng trên 1 tuần (khách du lịch, người đi rừng, ngủ rẫy, người qua lại biên giới vùng sốt rét lưu hành) và chỉ áp dụng cho khu vực không nằm trong vùng sốt rét kháng thuốc.

- Phát hiện bệnh sớm, điều trị kịp thời, đúng phác đồ, phát triển và duy trì các điểm kính hiển vi xã, liên xã;

- Tập trung giám sát dịch tễ sốt rét và chỉ đạo các điểm nóng sốt rét nhất là những huyện, xã có BNSR tăng. Không chế KST sốt rét kháng thuốc lan tràn.

- Tăng cường giám sát chất lượng chẩn đoán, điều trị sốt rét ở các tuyến, chú trọng ở tuyến huyện và xã.

- Tiếp tục triển khai và hoàn thành công tác bảo vệ dân nguy cơ bằng hóa chất đúng như kế hoạch của năm 2014. Chỉ bảo vệ bằng hóa chất cho 70% dân số vùng sốt rét vừa và nặng (vùng 4 và 5) theo kết quả phân vùng dịch tễ sốt rét can thiệp năm 2009. Các đơn vị lựa chọn các khu vực thật sự cần thiết bảo vệ dân số bằng hóa chất để phát huy tối đa hiệu quả công tác phun và tầm màn trong phòng chống muỗi sốt rét cho nhân dân.

- Tiếp tục giám sát theo dõi chặt chẽ biến động của véc tơ và đánh giá hiệu quả của công tác phun tẩm tại các tỉnh. Triển khai nghiên cứu khoa học tìm kiếm hoá chất mới thay thế hoá chất đã kháng với véc tơ sốt rét ven biển Tây Nam Bộ.

- Rà soát, tổng hợp các điểm kính hiển vi, bố trí, tổ chức lại hoạt động, tập trung các kính hiển vi cho các vùng sốt rét lưu hành, vùng có nguy cơ sốt rét quay trở lại như có nhiều đối tượng giao lưu vào vùng sốt rét lưu hành, hải đảo, biên giới. Tăng cường năng suất hoạt động của điểm kính.

- Tiếp tục triển khai kế hoạch ngăn chặn chủng *P.falciparum* kháng artesunat lan rộng ra các vùng lân cận và các vùng khác.

- Tiếp tục sử dụng kỹ thuật công nghệ cao (qPCR) nhằm phát hiện sớm ký KST sốt rét để có kế hoạch điều trị thuốc có mục tiêu ở một số điểm nóng KST kháng thuốc.

1.2.2. Các giải pháp về quản lý, hoạt động xã hội

- Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục sức khỏe nhằm nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân, đặc biệt người dân sống ở vùng sốt rét về các biện pháp phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét.

- Củng cố mạng lưới và tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ chuyên trách phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét.

- Mở rộng hợp tác quốc tế tìm kiếm khả năng hợp tác mới theo hướng đa phương hóa, đa dạng hóa.

- Phối hợp với các tổ chức quốc tế, các đơn vị nước ngoài thực hiện các nghiên cứu khoa học về sốt rét. Đề xuất phối hợp với Trung tâm quốc gia phòng chống Ký sinh trùng

- Côn trùng và Sốt rét của Campuchia trong việc kiểm soát và nghiên cứu sốt rét kháng thuốc, sốt rét biên giới.

- Triển khai đúng tiến độ và đạt hiệu quả cao các hoạt động của Dự án Quỹ toàn cầu tại 5 tỉnh của dự án (Lâm Đồng, Tây Ninh, Bình Phước, Bạc Liêu, Cà Mau).

2. Công tác phòng chống giun sán

- Trong năm 2014, tiếp tục thực hiện các hoạt động phòng chống giun sán do Tổ chức Y tế thế giới, các dự án và tổ chức khác hỗ trợ để tập trung giải quyết một số vùng có tỷ lệ nhiễm giun sán cao, các cộng đồng nguy cơ.

- Tiếp tục kêu gọi, xây dựng và đề xuất kế hoạch triển khai các hoạt động phòng chống giun sán dựa vào cộng đồng ở khu vực.

3. Công tác phòng chống sốt xuất huyết

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc các hoạt động phòng chống và xử lý ổ dịch SXH, chỉ đạo và hỗ trợ tuyến cơ sở về chuyên môn và kỹ thuật trong lĩnh vực phòng chống véc tơ sốt xuất huyết.

- Điều tra, xác định các chỉ số véc tơ để đánh giá hiệu quả xử lý véc tơ sau khi phun. Giám sát việc sử dụng hóa chất diệt muỗi chủ động theo quy định của Bộ Y tế. Có chiến lược sử dụng hóa chất phù hợp trong phòng chống côn trùng SXH.

- Hoạt động giám sát độ nhạy cảm và thử sinh học của muỗi *Ae.aegypti* và *Ae.albopictus* với hóa chất sử dụng trong chương trình, cần có những nghiên cứu thử nghiệm với hóa chất mới trong phòng chống véc tơ SXH.

- Tăng cường hoạt động truyền thông cộng đồng để người dân hưởng ứng với công tác phòng chống sốt xuất huyết.

4. Công tác ngoại ký sinh

- Tổ chức thực hiện các đợt điều tra về ngoại ký sinh (thành phần, mật độ...) tại các tỉnh trong khu vực.

5. Công tác nghiên cứu khoa học

- Xây dựng và triển khai thực hiện các đề tài nghiên cứu cấp cơ sở năm 2014.

- Tiếp tục nuôi cấy KST dài ngày tại Labo, duy trì chủng *P. berghei* nhạy và kháng chloroquine trên chuột nhắt trắng thực nghiệm.

- Tiếp tục nuôi giữ chủng *Anopheles dirus*, *Aedes aegypti* và chuột nhắt trắng.

6. Công tác đào tạo, tập huấn

- Công việc liên quan đến trường Trung cấp Y tế Đặng Văn Ngữ và chiêu sinh khóa 4 tại cơ sở 2.

- Triển khai tập huấn các lớp KST sốt rét, dịch tễ sốt rét, côn trùng sốt rét, giun sán tại Viện và địa phương.

7. Công tác khác

- Khảo nghiệm sinh học đánh giá hiệu lực tồn lưu, khảo nghiệm hóa chất diệt côn trùng gia dụng và phun dịch vụ cho các đơn vị, cá nhân khi có nhu cầu.

- Khám, chẩn đoán và điều trị bệnh sốt rét, giun, sán và các bệnh do ký sinh trùng khác, bệnh sốt xuất huyết và các bệnh do côn trùng truyền khác. Tư vấn cho bệnh nhân và người nhà bệnh nhân về các biện pháp phòng chống bệnh giun sán.

Nơi nhận:

- Cục YTDP (để b/c);
- Ban Quản lý DAQG PCSR;
- TTYTDP (TTPCSR) NB-LĐ;
- Ban Biên tập website Viện;
- Lưu VT, các khoa, phòng, TT.

VIỆN TRƯỞNG

Lê Thành Đồng